

Số: 2475/QĐ-XPVPHC

Sơn La, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 130/BB-VPHC do Phòng PC05 Công an tỉnh Sơn La lập ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với **Cầm Văn Chính**;*

*Theo đề nghị của Công an tỉnh Sơn La tại tờ trình số 370/TTr-CAT ngày 17 tháng 11 năm 2020.*

**Tôi: **Đặng Ngọc Hậu**. Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La**.**

**Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông/bà có tên sau đây:

1. Ông: **Cầm Văn Chính**; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1970; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp/Lĩnh vực hoạt động: Trồng trọt;

Nơi ở hiện tại: Xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

Chứng minh nhân dân số: 0506098486; Ngày cấp: 25 tháng 12 năm 2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản: Cùng đồng bọn khai thác khoáng sản là vàng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hành vi nêu trên đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính có tổ chức theo điểm a, khoản 1, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

6.1. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt 65.000.000 đồng (Sáu mươi năm triệu đồng).

6.2. Hình thức xử phạt bổ sung: Không

6.3. Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông **Cầm Văn Chính** là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành. Ông **Cầm Văn Chính** phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này và nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được Quyết định này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà ông **Cầm Văn Chính** không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật. Ông **Cầm Văn Chính** có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La để thu tiền phạt.

3. Giao Công an tỉnh để tổ chức thực hiện Quyết định này. /*AV*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Mường La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, NC, KSTTHC - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Đặng Ngọc Hậu**